**VĂN PHÒNG TRUNG TÂM - PATHWAY SCHOOL**
[A] Số 280-A18 Lương Định Của, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
[T] 028 7300 6462 - 1900 6462
[W] www.pathway.edu.vn

# KẾ HOẠCH TUẦN 1 THÁNG 3

*Chủ Đề: Quốc tế Phụ Nữ*

*(Từ Ngày 2/03/2026 đến ngày 6/03/2026)*

**Giáo Viên: Quỳnh Như - Thúy An**

| THỜI GIAN | | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
|---|---|---|---|---|---|---|
| BUỔI SÁNG | 6:45 - 7:15 | Đón trẻ/ Trực nhật | | | | |
| | 7:15 - 7:30 | Thể dục sáng | | | | |
| | 7:30 - 8:00 | Ăn sáng - Vệ sinh | | | | |
| | 8:00 - 8:15 | **Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày:** Con nhận được cái ôm ấm áp<br>Checkboard thói quen tốt / Trao yêu thương đầu ngày / Chủ đề của hôm nay / Điều con muốn nói / Điểm Danh | | | | |
| | 8:15 - 8:45 | **Số học**<br>Chữ số nhám 1–10 | **Khám phá Thực phẩm**<br>Làm bánh bột lọc chay hấp | **Hoạt động với nước**<br>Vận động chân P2 | **Nặn**<br>Nặn bó hoa | **Lịch thiệp nhã nhặn**<br>Biết giữ lời hứa |
| | 8:45 - 9:00 | Uống sữa hoặc bổ sung trái cây | | | | |
| | 9:00 - 9:30 | **GDCX**<br>Lắng nghe người khác | **Công nghệ**<br>Làm son dưỡng trái cây | **Môi trường xã hội**<br>Cách chăm sóc và yêu thương phái nữ | **Hoạt động cá nhân**<br>Khóa dai dây | **Kỹ năng sống**<br>Tập kỹ năng nhận biết và xử lý khi bị ngộ độc thuốc |
| | 9:30 - 10:00 | **Hoạt động ngoài trời**<br>**TCVĐ**: Tiếp nối bước chân<br>**TCDG**: Ô ăn quan | **Hoạt động ngoài trời**<br>**TCVĐ**: Đôi chân khéo léo<br>**TCDG**:Ô ăn quan | **Hoạt động ngoài trời**<br>**TCVĐ**: Đi trên ống sát treo dây xích<br>**TCDG**: Ô ăn quan | **Hoạt động ngoài trời**<br>**TCVĐ**: Vận động phối hợp 3<br>**TCDG**: Ô ăn quan | **Hoạt động ngoài trời**<br>**TCVĐ**: Chiếc vòng thần kì<br>**TCDG**: Ô ăn quan |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **10:00 - 10:30** | **Language & Expression**<br>Important women in my life | **Song & Story**<br>Women inventors | **Phonics**<br>Short vowel o | **Logical Thinking**<br>The odd-one-out | **Review**<br>Show and tell |
| | **10:45 - 11:45** | Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ | | | | |
| **BUỔI CHIỀU** | **11:45 - 13:45** | Ngủ trưa | | | | |
| | **13:45 - 14:30** | Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo | | | | |
| | **14:30 - 15:00** | **Hoạt động với nước**<br>Vận động chân | **Rèn luyện thể chất**<br>Chuyền bắt bóng | **Hoạt động cá nhân**<br>Khóa dai dây | **Cảm thụ âm nhạc**<br>Học hát Bà Còng | **Hoạt động Vui chơi** |
| | **15:00 - 15:30** | **Hoạt động cá nhân**<br>Khóa dai dây | **Hoạt động Vui chơi** | **Tiếng Việt**<br>Ôn tập chữ cái i,t,c | **Logic**<br>Tạo đường đi theo chuỗi logic | **Sinh hoạt cuối tuần** |
| | **15:30 - 16:00** | **Playtime Activity**<br>Important women in my life | **Playtime Activity**<br>Important women in my life | **Playtime Activity**<br>Short vowel o | **Playtime Activity**<br>The odd-one-out | **Playtime Activity**<br>Review all the learned content |
| | **16:00 - 16:30** | Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn | | | | |
| | **16:30 - 17:00** | Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ | | | | |